

Số: 20/2023/QĐST-DS

Tam Dương, ngày 28 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Thắng và bà Nguyễn Thị Nghi

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V, địa chỉ: Số 8..., đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP V. Người đại theo uỷ quyền: Bà Trịnh Thị Minh H - Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng cá nhân - Khối khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP V. Người được uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Thị M - Trưởng bộ phận Phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân miền Bắc và ông Phạm Hồng Q - Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân miền Bắc (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1983 và chị Tạ Thị L, sinh năm 1987, cùng địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (anh N có mặt, chị L vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958, cùng địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (cùng vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của chị Tạ Thị L, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị X: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự cùng thừa nhận các hợp đồng cho vay gồm: Hợp đồng cho vay số LN2110224560041 ngày 05/11/2021, Hợp đồng cho vay số LN2012143149847 ngày 17/12/2020 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với anh Nguyễn Văn N, chị Tạ Thị L và các hợp đồng thế chấp gồm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2110224560041/01 ngày 05/11/2021 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với anh Nguyễn Văn N, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2012143149847 ngày 17/12/2020 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với anh Nguyễn Văn N, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2110224560041/04 ngày 05/11/2021 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị X và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2110224560041/03 ngày 05/11/2021 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với anh Nguyễn Văn C là có hiệu lực. Đối với các tài sản thế chấp của các khoản vay, trước thời điểm thế chấp, tại thời điểm thế chấp, trong thời gian thế chấp và tính đến nay thì các tài sản thế chấp không có tranh chấp gì, không được chủ sở hữu/chủ sử dụng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho người khác, không hứa hẹn mua bán, chuyển nhượng, tặng cho người khác hoặc không có giao dịch dịch gì khác về tài sản thế chấp.

2.2. Tính đến ngày 28/9/2023, anh Nguyễn Văn N và chị Tạ Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 1.636.397.343đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 1.298.873.026đồng, nợ lãi là 337.524.317đồng. Cụ thể:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2012143149847 ngày 17/12/2020 giữa anh Nguyễn Văn N, chị Tạ Thị L với Ngân hàng TMCP V thì anh N và chị L còn nợ Ngân hàng 158.759.997đồng tiền gốc và 27.292.535đồng tiền lãi.

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN2110224560041 ngày 05/11/2021 giữa anh Nguyễn Văn N, chị Tạ Thị L với Ngân hàng TMCP V thì anh N và chị L còn nợ Ngân hàng 1.140.113.029đồng tiền gốc và 310.231.782đồng tiền lãi.

2.3. Các đương sự cùng thỏa thuận anh Nguyễn Văn N và chị Tạ Thị L sẽ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ khoản nợ trên vào ngày 28/11/2023 và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc trên số dư nợ gốc chưa thanh toán của từng hợp đồng cho vay. Mức lãi suất đối với từng khoản nợ gốc như sau:

- Đối với số tiền nợ gốc 158.759.997đồng, mức lãi suất kể từ ngày 29/9/2023 là mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2012143149847 ngày 17/12/2020 giữa anh Nguyễn Văn N, chị Tạ Thị L với Ngân hàng TMCP V.

- Đối với số tiền nợ gốc 1.140.113.029đồng, mức lãi suất kể từ ngày 29/9/2023 là mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2110224560041 ngày 05/11/2021 giữa anh Nguyễn Văn N, chị Tạ Thị L với Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp, anh Nguyễn Văn N và chị Tạ Thị L không thực hiện đúng thời hạn trả nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi các khoản nợ trên của anh N, chị L tại Ngân hàng. Các tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 559, tờ bản đồ số 35 tại thôn Dội, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc diện tích 207,6m², thửa đất đã được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 531024 ngày 28/10/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn C và các tài sản khác hình thành trong tương lai trên thửa đất (hiện tại trên đất không có tài sản gì);

- Quyền sử dụng thửa đất số 563, tờ bản đồ số 35 tại thôn Dội, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc diện tích 292,5m², thửa đất đã được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 531029 ngày 06/11/2015, cập nhật thông tin sử dụng ngày 01/10/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn N và các tài sản khác hình thành trong tương lai trên thửa đất (hiện tại trên đất có một số cây chuối, chanh, nhãn còn nhỏ, không có giá trị sử dụng);

- Quyền sử dụng thửa đất số 561, tờ bản đồ số 35 tại thôn Dội, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc diện tích 292,5m², thửa đất đã được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 918868 ngày 17/11/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn N và các tài sản khác hình thành trong tương lai trên thửa đất (hiện tại trên đất có một số cây cối còn nhỏ, không có giá trị sử dụng);

- Quyền sử dụng thửa đất số 555, tờ bản đồ số 35 tại thôn Dội, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc có diện tích 232,1m² (là diện tích đất theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất) và toàn bộ tài sản trên diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bao gồm: Nhà cấp 4 mái lợp brôximăng, trần tôn chống nóng (bếp và công trình phụ khép kín) có diện tích 63,7m²; một lán tôn trước nhà cấp 4 (xây tường gạch, phía trước là cửa xếp, nền lát gạch đỏ) có diện tích 24,4m²; 01 cây mít đường kính gốc 55cm, 02 cây mít đường kính gốc 35cm, 01 cây mít đường kính gốc 20cm, 01 cây mít đường kính gốc 10cm và các tài sản khác hình thành trong tương lai trên thửa đất (không đề nghị xử lý, phát mại tài sản là quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tăng thêm và tài sản trên diện tích đất tăng thêm), thửa đất đã được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 958894 ngày 05/10/2018 đứng tên bà Nguyễn Thị X (là tài sản chung của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị X)

(Có sơ đồ cụ thể kèm theo).

Trường hợp, sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì anh Nguyễn Văn N và chị Tạ Thị L tiếp tục phải trả khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2012143149847 ngày 17/12/2020 và Hợp đồng cho vay số LN2110224560041 ngày 05/11/2021.

2.4. Về chi phí tố tụng, án phí:

Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn N và chị Tạ Thị L hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền 15.000.000đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật nếu Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Văn N và chị Tạ Thị L chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng anh N và chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Về án phí: Anh Nguyễn Văn N và chị Tạ Thị L chịu 61.091.920đồng (làm tròn thành 61.091.900đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.700.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003373 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Minh Hoàng